

Bản án số: **03/2022/HSST**
Ngày 07/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Duy Chinh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Đức Chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 620/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 651/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn P**, giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1969. Tại Thái Nguyên

- Trú tại: Xóm NT, xã PH, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Không

- Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không

- Con ông: Nguyễn Quang P (Đã chết)

- Con bà: Đặng Thị T (Đã chết)

- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

- Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997.

- Tiền án: 01; Tại bản án số 481/2019/HSST ngày 11/9/2019 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/4/2021.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: 03. + Tại bản án số 53/1997/HSPT ngày 22/3/1997 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái (Nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 12 tháng tù về tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công dân”. Đã được xoá án tích theo Nghị quyết 32/QH10.

+ Tại bản án số 37/2013/HSST ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2015, thi hành xong án phí ngày 17/3/2014.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/2019/QĐ-TA ngày 07/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giam từ ngày 17/9/2021)

(Có mặt tại phiên tòa);

Người bị hại: 1. Bà Ôn Thị N, sinh năm 1969. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Trú quán: Xóm NT, xã PH, thành phố Thái Nguyên.

Người làm chứng: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1993. *(Vắng mặt)*

Trú quán: Xóm NT, xã PH, thành phố Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, Nguyễn Tuấn P đang ở nhà thì thấy có 01 (Một) con chó, lông màu nâu đen trắng, loại chó lai Becgie (là chó của gia đình bà Ôn Thị N, sinh năm 1965, HKTT: xóm NT, xã PH, thành phố Thái Nguyên) là hàng xóm ở đối diện nhà P, đang vào sân nhà P. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên P nảy sinh ý định trộm cắp con chó trên để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. P cho thức ăn vào trong chiếc xô nhựa để ở sân để nhử bắt con chó, khi con chó vừa chui đầu vào xô thì P dùng hai tay cầm một chiếc bao tải dứa màu trắng bắt chụp con chó từ phía sau và buộc lại. Do con chó nặng nên P chưa mang đi bán được ngay mà để con chó trong bao tải phía sau nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Thanh T, sinh năm 1993, HKTT: xóm NT, xã PH, thành phố Thái Nguyên (là con rể của bà N) phát hiện bị mất chó nên đi tìm, nghe thấy tiếng ồn ào ở bên nhà của P nên sang xem thì phát hiện bao tải có đựng con chó nêu trên. Anh T gọi bà N đến và dùng dao cắt, xé bao tải ra thì thấy bên trong có con chó của gia đình. Sau đó, bà N đến Công an xã PH, thành phố Thái Nguyên trình báo sự việc.

Ngày 16/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên trưng cầu định giá tài sản đối với số tài sản bị trộm cắp là con chó lai Becgie nêu trên.

Tại kết luận số 305/HĐĐGTS ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận:

+ 01 (Một) con chó lai Beggie lông màu nâu đen trắng có trị giá là 2.100.000 đồng (BL: 29)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị can hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, đơn trình báo, lời khai bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản.

Vật chứng của vụ án: - 01 con chó lai Beggie lông màu nâu đen trắng có trọng lượng 20,9 kg. Ngày 03/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho bà Ôn Thị N quản lý.

- 01 bao tải dứa màu trắng kích thước 85cm x 50cm

- 01 thùng đựng sơn bằng nhựa đường kính 30cm, cao 36cm có quai xách không đáy nắp.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Phản dân sự: Bà N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 618/CT-VKSNDTPHN ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Tuấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn P phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt Nguyễn Tuấn P từ 15 đến 18 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Phản dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18giờ 30 phút ngày 15/9/2021, tại nhà ở của Nguyễn Tuấn P thuộc xóm NT, xã PH, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Tuấn P đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà Ôn Thị N 01 con chó lai Beggie có trọng lượng 20,9kg có giá trị là 2.100.000 đồng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình bà N bị cáo P đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 con chó lai Beggie có trọng lượng 20,9kg có giá trị là 2.100.000 đồng của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là của gia đình bà N nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/4/2021. Bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định, do vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung và cũng phù hợp với mức đề nghị hình phạt đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: - 01 con chó lai Beggie lông màu nâu đen trắng có trọng lượng 20,9 kg. Ngày 03/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho bà Ôn Thị N quản lý.

Cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 bao tải dứa màu trắng kích thước 85cm x 50cm
- 01 thùng đựng sơn bằng nhựa đường kính 30cm, cao 36cm có quai xách không đáy nắp.

Vì xét thấy không có giá trị sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì. HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng và không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Nguyễn Tuấn P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Nguyễn Tuấn P **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) bao tải dừa màu trắng có chữ Ure Hà Bắc kích thước 85cm, rộng 50cm và 01 (một) thùng đựng sơn bằng nhựa hình trụ tròn, đường kính 30cm, cao 36cm có quai xách, không có nắp đậy.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 78 ngày 23/11/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn P phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người bị hại..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Trọng Hùng phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **620.000đ** (*sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch vào ngân sách nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Chính

